

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24/5/2019

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vững

Ông Mai Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị C, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp 1, xã ĐBK, huyện X, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Đặng Văn K, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Ấp 1, xã ĐBK, huyện X, Đồng Tháp.

(Bà C có mặt tại phiên tòa, ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà và ông K do mai mối và cưới nhau từ năm 1986, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận vào ngày 28/01/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau cũng hạnh phúc. Nhưng thời gian sau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau làm cho không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng vì lý do ông K không lo cho gia đình và còn đánh đập vợ con, bà đã khuyên ông K rất nhiều lần nhưng ông K không thay đổi. Nay bà thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau như trước và đã cho nhau nhiều cơ hội nhưng vẫn không hàn gắn được. Bà nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng

không còn níu kéo được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông Đặng Văn K.

- Quan hệ nuôi con: Có ba con chung tên Đặng Thị Ngọc Y, sinh năm 1989; Đặng Hữu P, sinh năm 1988 và Đặng Nhật A, sinh năm 1997. Hiện các con đã trưởng thành, tự lo cho bản thân được nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Quan hệ tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

Ông Đặng Văn K trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà C về thời gian cưới nhau, thời gian đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng, ông chỉ thú lo làm ăn, không có cờ bạc, rượu chè. Thời gian gần đây giữa ông và bà C thường xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong việc chăn nuôi, giữa ông và bà C có lời qua, tiếng lại, không kiềm chế được bản thân nên ông có đánh bà C, nhưng ông vẫn còn thương vợ và các con nên ông không đồng ý ly hôn với bà C.

- Quan hệ nuôi con: Thống nhất với lời trình bày của bà C có ba con chung tên Đặng Thị Ngọc Y, sinh năm 1989; Đặng Hữu P, sinh năm 1988 và Đặng Nhật A, sinh năm 1997. Hiện các con đã trưởng thành, tự lo cho bản thân được nên ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quan hệ tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo quy định của pháp luật bị đơn ông Đặng Văn K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa sơ thẩm. Nhưng ông Đặng Văn K vẫn vắng mặt không lý do tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đặng Văn K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cai và ông K do được mai mối và cưới nhau từ năm 1986, có cuộc sống vợ chồng lâu dài ổn định, thời gian đầu cả hai có cuộc sống hạnh phúc. Lẽ ra, hai bên phải biết yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, giữ gìn hạnh phúc gia đình, nhưng trái lại bà C, ông K không tôn trọng tình cảm đã có, thường xuyên đề mâu thuẫn xảy ra dẫn đến cãi vã, làm cho không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Hơn nữa quá trình mâu thuẫn kéo dài nhưng bà C và ông K không có giải pháp tích cực để hạn chế mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, điều đó chứng minh đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết Tòa án thực hiện việc triệu tập đối với bị đơn ông Đặng Văn K tại các phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Đặng

Văn K vẫn vắng mặt không lý do và tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành đề ngày 09/4/2019, ông K thừa nhận “Thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn do chăn nuôi gà, vịt có lời qua tiếng lại dẫn đến cự cãi nhau và ông có đánh bà C nhưng ông còn thương bà C và các con nên ông không đồng ý ly hôn”. Tuy nhiên thực tế ông K lại không thẳng thắn nhìn nhận vấn đề trong hôn nhân và có biện pháp, cũng như động thái tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà C. Điều này thể hiện tinh thần thiếu trách nhiệm của ông đối với hôn nhân của mình, ông không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Quan hệ nuôi con: Theo lời trình bày của bà C thì bà và ông K có ba con chung tên Đặng Thị Ngọc Y, sinh năm 1989; Đặng Hữu P, sinh năm 1988 và Đặng Nhật A, sinh năm 1997. Hiện các con đã trưởng thành, tự lo cho bản thân được, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại biên bản hòa giải tài sản và con đề ngày 09/4/2019, ông K cũng thống nhất lời trình bày của bà C nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[4] Quan hệ tài sản: Theo lời trình bày của bà C và lời trình bày của ông K tại biên bản hòa giải tài sản và con đề ngày 09/4/2019, ông bà thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về nợ: Theo lời trình bày của bà C và lời trình bày của ông K tại biên bản hòa giải tài sản và con đề ngày 09/4/2019, ông bà thống nhất không có nợ ai, không có ai nợ ông bà và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007479 ngày 24/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Bà Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Ông Đặng Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C. Cho bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Văn K ly hôn;

- Quan hệ nuôi con: Có ba con chung tên Đặng Thị Ngọc Y, sinh năm 1989; Đặng Hữu P, sinh năm 1988 và Đặng Nhật A, sinh năm 1997. Hiện các con đã trưởng thành, tự lo cho bản thân được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Quan hệ tài sản: Không có;

- Về nợ: Không có;

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007479 ngày 24/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Bà Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm;

- Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Ông Đặng Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Diệu